

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN WOORI CBV**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

**Được soát xét bởi:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG-T.D.K**



MỤC LỤC

Trang

STT

NỘI DUNG

- | | | |
|----|-----------------------------------|--------|
| 1. | BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 1 - 2 |
| 2. | BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT | 3 |
| 3. | BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH | 4 - 11 |



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN WOORI CBV

Địa chỉ: Tầng 18 toà nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV (sau đây viết tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Biển Việt, được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015053 ngày 18 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 43/UBCK-GPHĐKD ngày 28 tháng 12 năm 2006, với số vốn điều lệ ban đầu là 25.000.000.000 VND.

Ngày 03 tháng 3 năm 2008, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 109/UBCK-GP, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 25.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND.

Ngày 10 năm 3 năm 2009, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 201/UBCK-GP, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 100.000.000.000 VND lên 135.000.000.000 VND.

Theo Quyết định số 47/QĐ-UBCK ngày 06 tháng 02 năm 2009, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty bán 1.715.000 cổ phần (tương ứng 12,7% vốn điều lệ) cho nhà đầu tư nước ngoài - Công ty TNHH Chứng khoán và Đầu tư Woori (thành lập tại Hàn Quốc).

Theo Quyết định số 522/QĐ-UBCK ngày 19 tháng 8 năm 2009, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty bán 4.900.000 cổ phần (tương ứng 36,3% vốn điều lệ) cho nhà đầu tư nước ngoài - Công ty TNHH Chứng khoán và Đầu tư Woori (thành lập tại Hàn Quốc).

Ngày 30 tháng 11 năm 2009, Công ty Chứng khoán Biển Việt được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV theo Quyết định số 283/UBCK-GP ngày 30 tháng 11 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: Tầng 18 toà nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh chứng khoán.

Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tại ngày lập báo cáo:

Các thành viên Hội đồng quản trị:

Ông Park Jong Hyun	Chủ tịch
Bà Võ Thị Hồng Vân	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Thiện Toàn	Ủy viên
Ông Vũ Đức Nghĩa	Ủy viên
Ông Jin Woo Hyun	Ủy viên
Ông Lee Yun Ki	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN WOORI CBV

Địa chỉ: Tầng 18 toà nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Ông Vũ Đức Nghĩa

Tổng Giám đốc

Ông Trần Nhật Huy

Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và đảm bảo báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2014 của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xem xét và đánh giá một cách thận trọng tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2014 theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2014 được đánh giá và trình bày trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực và hợp lý theo đúng quy định tại Thông tư số 226/2010/TT – BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2014.



VŨ ĐỨC NGHĨA

Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN WOORI CBV

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2014

Handwritten signature/initials



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K

THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

Trụ sở chính tại Hà Nội : Sân KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSIT - CAHN, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội - Tel: (04) 44 500 668 - Fax: (04) 44 500 669
Chi nhánh Miền nam : C14, Quang Trung, phường 11 - Tel: (08)3 589 7462 - Fax: (08)3 589 7464
Chi nhánh Quận 1 - TP. HCM : Số 28 Đặng Tắt, quận 1, TP. HCM - Tel: (08)3 848 0763 - Fax: (08)3 526 7187
Chi nhánh Đà Nẵng : Số 42 Trần Tông, TP. Đà Nẵng - Tel: (0511)3 651 818 - Fax: (0511)3 651 868
Chi nhánh Lạng Sơn : Tô 2, khối 14, đường Bà Triệu - Tel: (025)3 718 545 - Fax: (025)3 716 264

Số: 461.1 /2014/BCKT

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV tại ngày 30/06/2014

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN WOORI CBV**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2014 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV được lập ngày 05 tháng 09 năm 2014 được trình bày từ trang 04 đến trang 11 đính kèm.

Việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Chuẩn mực và quy chế này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2014 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và với quy định tại Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 về “Quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán”.

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2014

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K

Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



TỪ QUỲNH HẠNH

PHAN VĂN THUẬN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0313-2014-045-1

Số: 2024-2014-045-1

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2014

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm: 30/06/2014

Chúng tôi cam đoan rằng:

(1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;

(2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;

(3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ LAN ANH

Bộ phận KSNB



ĐINH NGỌC BẰNG

Tổng Giám đốc



VŨ ĐỨC NGHĨA

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2014

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

Đơn vị tính: VND

STT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		Vốn kinh doanh	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
A	Nguồn vốn	(1)	(2)	(3)
1	Vốn chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	135.000.000.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần	0		
3	Cổ phiếu quỹ (điều chỉnh giảm vốn khả dụng)	0		
4	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	0		
5	Quỹ đầu tư phát triển	113.649.448		
6	Quỹ dự phòng tài chính	113.649.448		
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0		
8	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật	1.610.430.474		
9	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	0		
10	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0		
11	Lợi ích của cổ đông thiểu số	0		
12	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			0
13	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		6.869.000	0
1A	Tổng	136.830.860.370		
B	Tài sản ngắn hạn			
<i>I</i>	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>			
<i>II</i>	<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>			
1	Đầu tư ngắn hạn			
	<i>Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại Khoản 2 Điều 8</i>			
	<i>Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại Khoản 5 Điều 5</i>		0	
2	Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn			
<i>III</i>	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>			
1	Phải thu khách hàng			
	<i>Phải thu khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Phải thu khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>			0
2	Trả trước cho người bán		7.408.134.495	
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	<i>Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90</i>			

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN WOORI CBV

Địa chỉ: Tầng 18 toà nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính

	<i>ngày trở xuống</i>			
	<i>Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>			0
4	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
	<i>Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>			0
5	Các khoản phải thu khác			
	<i>Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>			0
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			
IV	Hàng tồn kho			1.156.615.601
V	Tài sản ngắn hạn khác			
1	Chi phí trả trước ngắn hạn			364.511.279
2	Thuế GTGT được khấu trừ			
3	Thuế và các khoản phải thu nhà nước			
4	Tài sản ngắn hạn khác			
4.1	Tạm ứng			
	<i>Tạm ứng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Tạm ứng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>			0
4.2	Tài sản ngắn hạn khác			0
1B	Tổng			8.929.261.375
C	Tài sản dài hạn			
I	Các khoản phải thu dài hạn			
1	Phải thu dài hạn của khách hàng			
	<i>Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>			0
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			0
3	Phải thu dài hạn nội bộ			
	<i>Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>			0
4	Phải thu dài hạn khác			
	<i>Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>			0
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi			
II	Tài sản cố định			35.071.556.651

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN WOORI CBV

Địa chỉ: Tầng 18 toà nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính

III	Bất động sản đầu tư		0
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
1	Đầu tư vào công ty con		0
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		85.500.000
3	Đầu tư chứng khoán dài hạn		
	<i>Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại Khoản 2 Điều 8</i>		
	<i>Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại Khoản 5 Điều 5</i>		
4	Đầu tư dài hạn khác		13.121.598.000
5	Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn		
V	Tài sản dài hạn khác		2.214.135.887
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại BCTC năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5		4.103.517.911
1C	Tổng		54.596.308.449
	VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C	73.305.290.546	



II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

Đơn vị tính: VND

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ			13.386.093.844	-
1	Tiền mặt(VND)	0%	13.386.093.844	-
2	Các khoản tương đương tiền	0%	-	-
3	Giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ	0%	-	-
II. Trái phiếu chính phủ				-
4	Trái phiếu chính phủ không trả lãi			
5	Trái phiếu chính phủ trả lãi suất cố định			
6	Trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính phủ các nước thuộc khối CECD hoặc được bảo lãnh bởi chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, IADC,AFDB, EIB và EBRB	5%	-	-
7	Trái phiếu công trình được chính phủ, bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm.	8%	-	-
	Trái phiếu công trình được chính phủ, bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm.			
	Trái phiếu công trình được chính phủ, bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên.			
III. Trái phiếu doanh nghiệp				-
8	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên.kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm , kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%	-	-
IV. Cổ phiếu			6.910.012	998.497
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh;chứng chỉ quỹ đại chúng dạng mở	10%	882.100	88.210
9	Cổ phiếu phổ thông cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội	15%	5.905.900	885.885

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN WOORI CBV

Địa chỉ: Tầng 18 toà nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính

10	Cổ phiếu phổ thông cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	122.012	24.402
11	Cổ phiếu phổ thông cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch	30%	-	-
12	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	-	-
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán				
13	Quỹ đại chúng	10%	-	-
14	Quỹ thành viên	30%	-	-
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch				
15	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ năm trở đi	40%	-	-
16	Chứng khoán bị huỷ niêm yết, huỷ giao dịch	50%	-	-
VII. Chứng khoán khác				
17	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	-	-
VIII. Rủi ro tăng thêm(nếu có)				
18	Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		-	-
		-	-
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A=I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)				998.497




CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN WOORI CBV

Địa chỉ: Tầng 18 toà nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính

B. RỦI RO THANH TOÁN

Loại hình giao dịch		Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
		[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	
I	Rủi ro trước thời hạn thanh toán							
1	Tiền gửi kỳ hạn và các khoản tiền cho vay không có tài sản đảm bảo và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	-	-	-	-	-	9.700.000.000	776.000.000
2	Cho vay chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-
3	Vay chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-
4	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại	-	-	-	-	-	-	-
5	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại	-	-	-	-	-	-	-
6	Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
II	Rủi ro quá thời hạn thanh toán	Hệ số rủi ro		Quy mô rủi ro		Giá trị rủi ro		
1	0-15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%						-
2	16-30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%						-
3	31-60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%						-
4	Từ 60 ngày trở đi	100%				2.416.681.030		2.416.681.030
III	Rủi ro tăng thêm (nếu có)	Mức tăng thêm		Quy mô rủi ro		Giá trị rủi ro		
2	Chi tiết từng khoản vay, đối tác	30%						-
3		30%						-
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)								3.192.681.030

C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)

I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	12.193.169.262
	<i>Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí</i>	2.089.756.285
	1. Chi phí khấu hao	1.920.564.427
II.	2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	-
	3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
	4. Dự phòng phải thu khó đòi	169.191.858
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III=I-II)	10.103.412.977
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	2.525.853.244
V.	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	27.000.000.000
	C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max (IV, V))	27.000.000.000
	D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)	30.193.679.527

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

Đơn vị tính: VND

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị RR/ vốn KD	Ghi chú (nếu có)
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	998.497	
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	3.192.681.030	
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	27.000.000.000	
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	30.193.679.527	
5	Vốn khả dụng	73.305.290.546	
6	Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng (6=5/4)	242,78%	

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2014

Kế toán trưởng

Bộ phận KSNB

Tổng Giám đốc





NGUYỄN THỊ LAN ANH

ĐINH NGỌC BẰNG

VŨ ĐỨC NGHĨA